

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 15 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Thoan.

2. Bà Lục Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại bản Na Mèo, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2018/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngụy Văn V, sinh năm 1990; Tại: NM, QS, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngụy Văn B (Đã chết) và bà Vi Thị T; Vợ: Trương Hồng V; Con: 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 01/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2018 đến ngày 22/10/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Văn T, sinh năm 1987; Tại: NM, QS, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn T và bà Hà Thị T; Vợ: Hà Thị D; Con: 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” ngày 08/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2018 đến ngày 22/10/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Bà Vi Thị T, sinh năm 1968; Trú tại: Bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Cao Thanh V, sinh năm 1963; Trú tại: Bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Anh Lương Trung D, sinh năm 1984; Trú tại: Bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/10/2018, Ngụy Văn V sau khi đi chơi trở về nhà thì thấy cửa nhà bị khóa và không có ai ở nhà. V mở cửa sổ nhìn vào bên trong thấy dưới nền nhà có phơi nhiều nhựa cánh kiến trắng (Nhựa cây bồ đề), V đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V xuống bếp lấy 01 con dao dũa (dạng dao tự chế bằng kim loại) cây tấm ván gỗ được đóng đinh thành ô khung làm vách ngăn nhà của gia đình bà Vi Thị T tại bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (nhà mẹ đẻ của V). Sau khi tạo được lối vào, V chui vào trong nhà dùng tay bóc số nhựa cánh kiến trắng để dưới nền nhà cho vào 01 bao bì sắc răn có sẵn trong nhà. Lấy được tài sản, V đưa bì sắc răn đựng nhựa cánh kiến trắng ra ngoài bằng lỗ hổng ban đầu do V tạo ra, sau đó lấp lại các tấm gỗ đã cạy trước đó vào vị trí cũ với mục đích tránh bị người khác phát hiện. V đem bao tải đựng nhựa cánh kiến trắng ra vườn phía sau nhà cất giấu chờ đem đi tiêu thụ. V đến gặp Cao Văn T, cùng trú tại bản NM, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa rủ T đi chơi, do xe của T bị hỏng nên T nói với V “Xe hỏng rồi không đi được”. V nói với T là “Có cánh kiến trắng mang đi bán lấy tiền sửa xe”, T hỏi V “Cánh kiến trắng lấy ở đâu” V trả lời là “Cánh kiến trắng tôi ăn trộm của mẹ tôi”. T hỏi V “Nếu bán đi có làm sao không”, V trả lời “Không có vấn đề gì đâu”. Sau đó T đem xe máy đi sửa, V hẹn T sau khi sửa xe xong lên đoạn chỗ vườn sau nhà V để lấy nhựa cánh kiến mang đi bán. Do xe máy của T bị hỏng T đem đi sửa nhưng chưa sửa được, T đến nhà anh Lương Trung Dũng là người cùng bản để mượn xe. Gia đình anh Dũng không có ai ở nhà, T vào hiên nhà anh Dũng và lấy chiếc xe của gia đình anh Dũng, nổ máy đi đến chỗ hẹn với V. Thấy T đến V lấy bao cánh kiến trắng ra đặt lên phía trước xe máy của T và bảo T đem đi bán, còn V đi bộ lên hướng cửa khẩu Quốc tế NM. T đem bán số cánh kiến trắng đó bán cho ông Cao Thanh V ở bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa, cân được 25kg bán với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khi bán nhựa cánh kiến trắng cho ông Cao Thanh V, T nói là bán hộ cho 01 người Mông. Cao Thanh V không biết đó là tài sản phạm pháp nên đã đồng ý mua và T nhận tiền. Bán xong, T đi xe máy đến gặp V và đưa cho V 1.000.000đ (Một triệu đồng), V đưa lại cho T 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) để T trả tiền sửa xe, số tiền còn lại 650.000đ (Sáu

trăm năm mươi nghìn đồng) V giữ lại cho mình. V điều khiển xe máy chở T sang nước Cộng Hòa dân chủ nhân dân Lào đổi số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) ra tiền Kíp Lào, rồi V chở T đến bản Chía của nước Cộng Hòa dân chủ nhân dân Lào dùng số tiền này mua ma túy hết, Khi mua được ma túy T và V đem về sử dụng tại khu vực cầu Cha Khót của bản NM, xã NM, huyện Quan Sơn. Sau khi phát hiện mất tài sản bà Vi Thị T nghi ngờ V là người lấy tài sản và đi tìm V thì gặp V và T tại khu vực cầu Cha Khót, V đã thừa nhận việc lấy trộm nhựa cánh kiến trắng với mẹ của V là bà Vi Thị T. Biết không thể trốn tránh Nguyễn Văn V và Cao Văn T chiều ngày 16/10/2018 lần lượt đến Ban Công an xã NM đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ Quan điều tra đã thu toàn bộ số Nhựa cánh kiến trắng T đã bán cho ông Cao Thanh V; Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/BKLDGTS ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quan Sơn kết luận 25kg nhựa cánh kiến trắng loại 02 tại thị trường huyện Quan Sơn có trị giá là 300.000đồng/kg; tổng 25kg nhựa cánh kiến trắng có trị giá 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Vi Thị T là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại tài sản và tại phiên tòa, bà T không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo V theo quy định của pháp luật. 01 (một) con dao dạng dao dựa tự chế dài 46 cm; cán dao bằng gỗ dài 13,3 cm hai đầu bọc kim loại V dùng cạy cửa là dao của bà Vi Thị T, bà T không có nhu cầu lấy lại con dao này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cao Thanh V không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng ông V đã đưa cho Cao Văn T khi mua nhựa cánh kiến trắng từ bị cáo T.

Đối với chiếc xe máy đã cũ không biển kiểm soát, T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe máy này là của anh Lương Trung Dũng ở bản NM, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh Dũng không có lỗi trong việc T sử dụng chiếc xe nên cơ quan điều tra không thu giữ xe máy của anh Dũng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSQS ngày 10/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Cao Văn T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn V, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn V từ 24 đến 30

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Cao Văn T xử phạt Cao Văn T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao dựa bằng kim loại đã qua sử dụng. Truy thu Ngụy Văn V số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng), truy thu Cao Văn T số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Ngụy Văn V và Cao Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/10/2018 tại nhà bà Vi Thị T ở bản NM, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Ngụy Văn V đã có hành vi lén lút trộm cắp 25kg nhựa cánh kiến trắng của bà Vi Thị T trị giá 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*); Như vậy hành vi của Ngụy Văn V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cao Văn T biết tài sản do Ngụy Văn V trộm cắp mà có nhưng vẫn tìm nơi tiêu thụ, nhằm mục đích để có tiền tiêu sài cá nhân, như vậy Cao Văn T đã có hành vi vi phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ Luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của các bị cáo: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, ảnh hưởng đến trật tự, trị an trên địa bàn dân cư, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân. Cả hai bị cáo vừa mới ra tù nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, không lo tu chí làm ăn mà chỉ lo chơi bời hưởng thụ, tiếp tục nghiện ngập ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục riêng, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của V và T thực hiện độc lập và hoàn thành trong thời điểm khác nhau, cấu thành tội danh độc lập, mức độ nguy hiểm hành vi của V cao hơn T nên V phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn T.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cả 02 bị cáo đều tự nguyện đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Ngụy Văn V vừa chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 01/4/2017, bị cáo T vừa chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018, tính đến lần phạm tội này cả hai bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*” do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo không có thu nhập, là đối tượng nghiện ma túy, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang có con nhỏ; Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại là bà Vi Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu thêm gì nên miễn xét.

[7]. Trong vụ án này ông Cao Thanh V là người đã mua 25kg nhựa cánh kiến của Cao Văn T, khi mua ông V không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên Viện kiểm sát không truy tố ông Cao Thanh V về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp. Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền T có được khi bán nhựa cánh kiến cho ông V, ông V không yêu cầu các bị cáo phải trả, số tiền này bị cáo V mua ma túy sử dụng 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng), T trả tiền sửa xe máy 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), đây là tiền do phạm tội mà có nên sẽ buộc các bị cáo nộp lại sung quỹ nhà nước.

[8]. Đối với chiếc xe máy đã cũ không biển kiểm soát, T sử dụng khi trở số nhựa cánh kiến mang đi tiêu thụ là xe của anh Lương Trung D, anh D không

có lỗi trong việc để bị cáo T sử dụng chiếc xe nên cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe máy của anh D là phù hợp.

[9]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) con dao dạng dao dựa tự chế dài 46 cm, cán dao bằng gỗ dài 13,3cm hai đầu bọc kim loại, đã cũ, V dùng cạy cửa là dao của bà Vi Thị T, bà T không có nhu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Cao Văn T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn V 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 16/10/2018).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Cao Văn T 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 16/10/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dạng dao dựa tự chế đã qua sử dụng, đặc điểm con dao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn ngày 12/12/2018).

Buộc Nguyễn Văn V phải nộp số tiền 650.000đ(*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), buộc Cao Văn T phải nộp số tiền 350.000đ(*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nguyễn Văn V và Cao Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bà T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông V, anh Dũng có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Quan Sơn;
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt